



**Câu 1.** Cây bàng tả trong bài được trồng ở đâu ? Ghi dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng:

- ở đầu làng
- ở giữa sân trường
- ở trong công viên

**Câu 2.** Nối tên mùa với đặc điểm của cây bàng từng mùa:

Mùa	cảnh khảnh khiu.
Mùa hạ	cảnh trên cảnh dưới chi chítchít lộc non.
Mùa thu	tùng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
Mùa	những tán lá xanh um.

**Câu 3.** Viết tiếng trong bài có vần *oang*

.....  
**II/Kiểm tra viết: (10 điểm).**

**1. Tập chép: (8 điểm)** GV chép lên bảng cho HS nhìn viết.

Rùa con đi chợ.  
Rùa con đi chợ mùa xuân  
Mới đến cổng chợ bước chân sang hè  
Mua xong chợ đã vãn chiều  
Heo heo gió thổi cánh diều mùa thu.

**2. Bài tập: (2 điểm)**

a/ Điền vào chỗ chấm: **an** hay **ang**

đàn ng.....

hoa b.....

khoai l.....

h..... rấn

b/ Điền vào chỗ chấm: **g** hay **gh**

nhà .....a

.....i nhớ

.....é ngồi

...ọn gàng

## Đề 7

**ĐỌC-HIỂU:** ( 3 điểm) - 15 phút

Hãy đọc thầm bài Tập đọc “*Bác đưa thư*”, sau đó làm các bài tập bên dưới:

### **Bác đưa thư**

Bác đưa thư trao cho Minh một bức thư. Đúng là thư của bố rồi. Minh mừng quýnh. Minh muốn chạy thật nhanh vào nhà khoe với mẹ. Nhưng em chợt thấy bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại.

Minh chạy vội vào nhà. Em rót một cốc nước mát lạnh. Hai tay bung ra, em lễ phép mời bác uống.

*Theo Trần Nguyên*

Đào

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất ở câu 1, câu 2 và câu 3; Điền vào chỗ trống ở câu 4:

**Câu 1.** *Nhận được thư của bố, Minh muốn làm gì?*

- Bóc thư đọc ngay.
- Cất vào tủ
- Chạy thật nhanh vào nhà khoe với mẹ.
- Cả a và c đều đúng.

**Câu 2.** *Thấy bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại, Minh làm gì?*

- Mời bác đưa thư vào nhà nghỉ chân.
- Lấy quạt đem đến cho bác đưa thư.
- Chạy đi đưa thư cho mẹ.
- Rót một cốc nước mát lạnh, lễ phép mời bác uống.

**Câu 3.** *Việc làm của Minh đối với bác đưa thư đã nói lên điều gì về Minh?*

- a. Biết thương người lao động, kính trọng người lao động.
- b. Biết kính trọng người già.
- c. Là người rất chăm học.
- d. Tất cả đều sai.

**Câu 4.** a. *Tìm và viết lại tiếng trong bài có vần oe:* .....

b. *Tìm và viết lại tiếng trong bài có vần uynh :* .....

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất ở câu 1, câu 2 và câu 3; Điền vào chỗ trống ở câu 4:

**Câu 1.** *Nhận được thư của bố, Minh muốn làm gì?*

- a. Bóc thư đọc ngay.
- b. Cắt vào tủ
- c. Chạy thật nhanh vào nhà khoe với mẹ.
- d. Cả a và c đều đúng.

**Câu 2.** *Thấy bác đưa thư mồ hôi nhễ nhại, Minh làm gì?*

- a. Mời bác đưa thư vào nhà nghỉ chân.
- b. Lấy quạt đem đến cho bác đưa thư.
- c. Chạy đi đưa thư cho mẹ.
- d. Rót một cốc nước mát lạnh, lễ phép mời bác uống.

**Câu 3.** *Việc làm của Minh đối với bác đưa thư đã nói lên điều gì về Minh?*

- b. Biết thương người lao động, kính trọng người lao động.
- c. Biết kính trọng người già.
- d. Là người rất chăm học.
- e. Tất cả đều sai.

**Câu 4.** a. *Tìm và viết lại tiếng trong bài có vần oe:* .....

b. *Tìm và viết lại tiếng trong bài có vần uynh :* .....

## **Đề 8**

### **I.KIỂM TRA ĐỌC:**

#### **A. Đọc- hiểu (10 phút / cả lớp)**

##### **1.Đọc thầm bài : Con quạ thông minh**

Một con quạ khát nước. Nó tìm thấy một chiếc lọ có nước. Song nước trong lọ có ít, cổ lọ lại cao, nó không sao thò mỏ vào uống được. Quạ liền nghĩ ra một kế. Nó lấy mỏ gấp từng hòn sỏi bỏ vào trong lọ. Nước dâng lên dần dần. Thế là quạ tha hồ uống.

#### **B. Bài tập**

##### **2. Tìm tiếng trong bài đọc:**

a) Chứa vần **iên**:.....

b) Chứa vần **iêc** :.....

##### **3. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho câu hỏi sau:**

- Vì sao quạ không thể uống nước trong lọ ?
  - a. nước trong lọ ít
  - b. cổ lọ cao
  - c. nước trong lọ ít, cổ lọ cao
- Để uống được nước, quạ nghĩ ra kế gì ?
  - a. bỏ sỏi vào lọ cho nước dâng lên
  - b. Trèo lên cao để thò mỏ vào lọ
  - c. làm đổ lọ nước



### **Đáp án:**

#### **I. Phần kiểm tra đọc:** (10 điểm)

1. Đọc đúng: (5 điểm) : Giáo viên sử dụng bài Mưu chú Sẻ ( SGKTV1/2- Trang 70 ) để hướng dẫn, tổ chức kiểm tra đọc thành tiếng, đọc hiểu cho học sinh.

##### **\* Phần đánh giá kiểm tra đọc thành tiếng**

Đọc thành tiếng lưu loát , tốc độ 30 tiếng/ phút: 5 điểm.

Thời gian đọc dành cho mỗi học sinh là 3-4 phút.

2. Tìm tiếng chứa vần: ( 2 điểm): Tìm được mỗi tiếng được 1 điểm/câu.

3. Đọc hiểu: ( 2 điểm ): Xác định đúng yêu cầu 2 điểm.

4. Điền từ :1điểm) : Điền đúng từ 1 điểm.

**II. Phần viết** ( 10 điểm ) : Giáo viên ghi bảng đề HS tập chép đoạn văn sau:

#### **Cây bàng**

**Xuân sang, cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.**

##### **1. Tập chép:**

- Viết đúng chính tả, đúng thời gian: 20 phút: 7 điểm.
- Chữ đẹp, viết sạch: 1 điểm . ( Không bắt lỗi nếu học sinh không viết hoa chữ cái đầu câu)

2. **Điền vần:** Điền đúng ( gi- d) vào chỗ trống : 1 điểm

3. **Điền dấu thanh:** Điền đúng dấu thanh: 1 điểm

### **Đề1**